

Số: 1176/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Đắk Nông thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BKHHCN ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 32/TTr-SKHHCN ngày 11 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Đắk Nông thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.

(Có Danh mục thủ tục hành chính nội bộ kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Lg).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
Giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Đắk Nông
Thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số: 1176 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
*	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	
1	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.	Bộ Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng KHCN
2	Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp khoa học và công nghệ” cho cá nhân không thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông
3	Thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng.	UBND tỉnh Đắk Nông; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông
4	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	UBND tỉnh Đắk Nông; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông
5	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	UBND tỉnh Đắk Nông; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ kết quả rà soát vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh viên chức khoa học và công nghệ (KH&CN) thông báo về việc xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh cao hơn cho cá nhân đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ.

b) Cá nhân đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác nộp hồ sơ đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm hạng chức danh cao hơn tại Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ.

c) Xử lý hồ sơ

- Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác:

+ Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh hạng I gửi Bộ Khoa học và Công nghệ;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị và hồ sơ xét bổ nhiệm đặc cách, Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ sơ;

+ Căn cứ kết quả xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I, trong thời hạn 15 ngày sau khi có kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I, Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách gửi kết quả và hồ sơ của các cá nhân đề nghị bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I về Bộ Khoa học và Công nghệ để đề nghị có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng cá nhân;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp danh sách đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn để được đặc cách vào chức danh hạng I gửi Bộ Nội vụ để có ý kiến về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ xem xét, có ý kiến trả lời về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I của từng trường hợp, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ

để thực hiện;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I.

- Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác:

+ Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh hạng II gửi Bộ Khoa học và Công nghệ;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị và hồ sơ xét bổ nhiệm đặc cách, Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ sơ;

+ Căn cứ kết quả xét của Hội đồng, trong thời hạn 15 ngày, Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II gửi kết quả và hồ sơ của các cá nhân đề nghị bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II về Bộ Khoa học và Công nghệ để đề nghị có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn của từng cá nhân;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn của từng cá nhân được đề nghị bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II;

+ Trong thời hạn 15 ngày, Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II.

- Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác:

+ Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét hoặc đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét bổ nhiệm vào hạng chức danh cao hơn;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị và hồ sơ xét bổ nhiệm đặc cách, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ sơ;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả xét bổ nhiệm đặc cách của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả xét và quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.

1.2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (Mẫu số 02/KHCN Nghị định số 27/2020/NĐ-CP);

- Sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức về mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề của năm xét;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ, tài liệu chứng minh thành tích đạt được trong hoạt động khoa học và công nghệ và các tài liệu khác theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm;

- Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan quản lý viên chức.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết

- Thời hạn thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ.

- Thời hạn ra Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ:

+ Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I);

+ Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II);

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I);

- Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II);

- Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III).

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (*Mẫu số 02/KHCN Nghị định số 27/2020/NĐ-CP*).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc chức danh kỹ sư (hạng III) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc chức danh kỹ sư (hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác nếu đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, như sau:

a) Là tác giả hoặc tham gia nhóm tác giả của công trình nghiên cứu khoa học đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, giải thưởng của Bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ, Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia, Giải thưởng quốc tế, Giải thưởng uy tín trong nước khác về khoa học và công nghệ theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

b) Là thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định tại Điều 25 và Điều 30 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội. Đánh giá tính ứng dụng, hiệu quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thành làm căn cứ áp dụng chính sách quy định tại Thông tư này được thực hiện thông qua xem xét những thông tin về địa chỉ ứng dụng, tài liệu chứng minh hiệu quả từ việc ứng dụng.

- Cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc chức danh kỹ sư chính (hạng II) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc chức danh kỹ sư chính (hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác nếu đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, như sau:

a) Có thành tích khoa học và công nghệ theo quy định tại Mục 1.10.1 của yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính này;

b) Được cấp bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học.

- Cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác nếu đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, như sau:

a) Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư (không yêu cầu về hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đang giữ);

b) Có công trình đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Giải thưởng Kovalevskaia hoặc Giải thưởng quốc tế về khoa học và công nghệ theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

c) Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định tại Điều 25 và Điều 30 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;

d) Đối với xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I): Đã chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết vấn đề khoa học liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực (hoặc 02 sách chuyên khảo trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết vấn đề khoa học trong phạm vi ngành, lĩnh vực) và là tác giả chính của ít nhất 04 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 02 bài được đăng trên tạp chí ISI có uy tín.

Đối với xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I),

cá nhân đã được cấp bằng tiến sĩ hoặc tiến sĩ khoa học và đạt thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, như sau: Đã tham gia thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc tham gia thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ cấp Bộ hoặc cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả của ít nhất 02 sáng chế được cấp bằng độc quyền và 02 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc là giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án hoặc công trình hoặc đề án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 04 dự án hoặc công trình hoặc đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án hoặc công trình cấp I và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án hoặc công trình cấp II được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;
- Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;
- Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;
- Thông tư số 05/2023/TT-BKHHCN ngày 22/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung về thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu số 02/KHCN

Nghị định số 27/2020/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT ĐẶC CÁCH BỔ NHIỆM

**Vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ (1) hạng
... không qua thi thăng hạng không phụ thuộc vào năm công tác**

Kính gửi: Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu
khoa học, chức danh công nghệ hạng ... không qua thi thăng hạng
không phụ thuộc vào năm công tác

Họ và tên (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác:

Chức vụ/chức danh chuyên môn: Mã số:

Ngày tháng năm được tuyển dụng:

Hạng chức danh: Mã số:

Hệ số lương hiện hưởng: Được hưởng từ ngày: / /

Thời gian xét nâng lương lần sau:

Điện thoại liên hệ: Email:

Căn cứ Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày / / của Chính phủ ...
Thông tư số / /TT-BKHCN ngày / / của Bộ Khoa học và Công nghệ;
căn cứ Thông báo số ngày / / của ... (2) về nhu cầu thăng hạng
chức danh cho cá nhân đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học,
chức danh công nghệ. Tôi tự nhận thấy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định
để được xét bổ nhiệm đặc cách đối với chức danh ... hạng ... (ghi rõ hạng chức
danh, bậc đăng ký dự xét bổ nhiệm đặc cách)

Kính đề nghị Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách xem xét và chấp thuận cho
tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng lên chức danh ... hạng ...

Tôi xin trân trọng cảm ơn !

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

*** Hồ sơ gửi kèm theo đơn này, gồm có:**

- 1)
- 2)
- 3)

*** Ghi chú:**

- (1) Ghi rõ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ;
- (2) Ghi rõ tổ chức khoa học và công nghệ nơi có thông báo về nhu cầu thăng hạng chức danh./.

2. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp khoa học và công nghệ” cho cá nhân không thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

2.1. Trình tự thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định đến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành các bước sau:

- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng bổ sung;

- Thẩm định hồ sơ về quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Lấy ý kiến hiệp y của cơ quan liên quan đối với trường hợp khen thưởng cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài;

- Hoàn thiện hồ sơ báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến hiệp y (trường hợp lấy ý kiến hiệp y);

- Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định khen thưởng trong 05 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ, bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền kèm danh sách trích ngang của cá nhân được đề nghị;

- Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị

Trường hợp đề nghị cho người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, báo cáo thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến đối tượng được đề nghị thực hiện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị xác nhận và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin trong Báo cáo;

- Biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có cá nhân được đề nghị; trường hợp đề nghị cho người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài thì biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc của đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến cá nhân được đề nghị;

- Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc tài liệu

minh chứng việc cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

2.4. Thời hạn giải quyết

- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ thì trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng bổ sung;

- Thẩm định hồ sơ về quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Lấy ý kiến hiệp y của cơ quan liên quan đối với trường hợp khen thưởng tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài;

- Hoàn thiện hồ sơ báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến hiệp y (trường hợp lấy ý kiến hiệp y);

- Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định khen thưởng trong 05 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ*” cho cá nhân không thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Báo cáo thành tích đề nghị tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ*” (Mẫu 01- Thông tư số 21/2022/TT-BKHHCN ngày 30/12/2022).

- Báo cáo thành tích đề nghị tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ*” (đối với người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài) (Mẫu 02 - Thông tư số 21/2022/TT-BKHHCN ngày 30/12/2022).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ*” được tiến hành xét tặng thường xuyên hằng năm, tặng một lần cho mỗi cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân phải có thời gian công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đủ 20 năm đối với nam và đủ 15 năm đối với nữ. Trường hợp cá nhân được tặng thưởng Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được giảm 03 năm so với quy định nêu trên.

b) Các trường hợp đặc biệt có đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ khi xét tặng Kỷ niệm chương không yêu cầu phải đáp ứng đủ thời gian quy định tại điểm a) của yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính này nhưng phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được phong tặng một trong các Danh hiệu vinh dự nhà nước;
- Đã được tặng Danh hiệu thi đua hoặc các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

- Là tác giả/đồng tác giả của công trình/cụm công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

- Có sáng chế đã được áp dụng hiệu quả tại Việt Nam;

- Các cá nhân công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hy sinh khi đang thực hiện nhiệm vụ;

- Các cá nhân đang công tác tại cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp từ Trung ương đến địa phương có nhiều đóng góp đặc biệt đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ;

- Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có nhiều đóng góp đặc biệt đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003;

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ*”;

- Thông tư số 21/2022/TT-BKHHCN ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN ngày 10/12/2019 quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”

Họ và tên: Quốc tịch: Giới tính: Nam/Nữ

Ngày tháng năm sinh:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Đơn vị công tác hiện nay:

Chức vụ hiện nay:

Trình độ chuyên môn:

Tóm tắt quá trình công tác: *(Nêu rõ thời gian công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hoặc những đóng góp đối với sự phát triển khoa học và công nghệ).*

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao
<i>Từ tháng/năm</i>	<i>Đến tháng/năm</i>			

Khen thưởng:

(Nêu các hình thức khen thưởng đã đạt được trong 5 năm gần nhất, nêu rõ số, ngày và tên cơ quan ban hành Quyết định khen thưởng)

Kỷ luật:

(Nêu rõ hình thức kỷ luật, thời gian thi hành kỷ luật)

Trường hợp đặc biệt có đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 16/2019/TT- BKHCN (nếu có):

Tôi cam đoan những điều đã khai ở trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung đã khai./.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan/tổ chức
đề nghị khen thưởng**
(Ký tên, đóng dấu)

Người viết báo cáo
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”
(Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài)

Họ và tên:

Quốc tịch: Giới tính: Nam/Nữ

Ngày tháng năm sinh:

Số Hộ chiếu:

Cơ quan công tác:

Thành tích, đóng góp đối với sự phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam:

.....

.....

Các hình thức khen thưởng đã được cơ quan/tổ chức của Việt Nam ghi nhận (nếu có):

.....

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan/tổ chức
đề nghị khen thưởng**
(Ký tên, đóng dấu)

**Cơ quan/Tổ chức/Đơn vị
lập báo cáo**
(Ký, đóng dấu)

3. Thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng

3.1. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng lập 02 (hai) bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức lập hồ sơ biết để sửa đổi, bổ sung.

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải có ý kiến thẩm định.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét và ra quyết định thành lập. Trường hợp không chấp thuận thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình về việc thành lập;
- Đề án thành lập;
- Dự thảo quyết định thành lập;
- Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Văn bản chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3.8. Lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Điều kiện về nhân lực:

- Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về: tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ; quản trị tài sản trí tuệ; đánh giá, định giá công nghệ; định giá tài sản trí tuệ;

- Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về một trong các kỹ năng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 16/2014/TT-BKH-CN ngày 13/6/2014 và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ.

b) Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với sàn giao dịch công nghệ quốc gia:

- Có quyền sử dụng mặt bằng diện tích tối thiểu 500 m² trong thời hạn từ 05 năm trở lên cho các mục đích: giới thiệu, tư vấn, đàm phán chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ và các hoạt động khác phục vụ chức năng của sàn giao dịch công nghệ;

- Có cơ sở dữ liệu hoặc có quyền sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ, tài sản trí tuệ; về tổ chức, cá nhân môi giới công nghệ; tổ chức, chuyên gia đánh giá, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ; tổ chức, chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

- Có quy trình kỹ thuật, quy trình quản lý giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ bảo đảm quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ;

- Có trang tin điện tử riêng hoặc có quyền sử dụng trang tin điện tử chung về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ;

- Có bảng giao dịch điện tử và biện pháp kỹ thuật bảo đảm cho các bên thực hiện giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ và cập nhật thông tin về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 /01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 16/2014/TT-BKH-CN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

4. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh

4.1. Trình tự thực hiện

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 7 của Luật Giám định tư pháp, tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại Điều 8 của Luật Giám định tư pháp, tổng hợp và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

b) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập danh sách giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

Danh sách giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ tại địa phương được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

4.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị hoặc đơn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp;

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm;

- Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp;

- Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc.

- Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý lĩnh vực giám định.

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định bổ nhiệm Giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

4.8. Lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ:

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;
- Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 (năm) năm trở lên.

b) Người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

c) Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

d) Ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN, Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị, máy móc, năng lượng nguyên tử, sở hữu công nghiệp (đối với các đối tượng sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn) phải có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc các ngành sau:

- Ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ đối với giám định tư pháp trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị, máy móc;

- Một trong các ngành vật lý hạt nhân, công nghệ hạt nhân, hóa phóng xạ đối với giám định tư pháp trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Một trong các ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học vật lý, hóa học hoặc sinh học đối với giám định tư pháp đối tượng sở hữu công nghiệp là sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giám định tư pháp năm 2012;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020;

- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

- Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

5. Thủ tục miễn nhiệm Giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh

5.1. Trình tự thực hiện

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, thống nhất ý kiến với Sở Tư pháp lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét, quyết định miễn nhiệm Giám định viên tư pháp ở địa phương;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm Giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách Giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về Giám định viên tư pháp.

5.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị miễn nhiệm Giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý Giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của Giám định viên tư pháp;

- Văn bản, giấy tờ chứng minh Giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm Giám định viên tư pháp.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định miễn nhiệm Giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

5.8. Lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Việc miễn nhiệm Giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

- Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về Giám định tư pháp;

- Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật Giám định tư pháp;

- Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;

- Theo đề nghị của Giám định viên tư pháp. Trường hợp Giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng Giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn phòng mà không đăng ký hoạt động.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giám định tư pháp năm 2012;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020;

- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

- Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ./.